

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Âu
- Bà Đinh Thị Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 01/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023, đối với bị cáo: **Lê Phi C, sinh ngày 14/5/1990**; tại xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi T, sinh năm 1957 và bà Lê Thị C1, sinh năm 1956; có vợ là Trương Thị Đ1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 31/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Đ2 - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh T3 pháp lý số B, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Bàn Văn H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa,

Nơi làm việc: Công an xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Ông Tống Văn Q, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa,

Nơi làm việc: Công an xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Lê Phi T1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn E, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Ông Hà Văn L, sinh ngày 1970

- Ông Lê Hồng C2, sinh năm 1985

- Anh Lê Đức T2, sinh năm 1977

- Chị Ngân Thị Hiền L1, sinh năm 1999

- Ông Lê Phi H1, sinh năm 1967

Cùng cư trú: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 10/5/2023, Công an xã G, huyện L tiếp nhận tin báo của chị Ngân Thị Hiền L1 về việc Lê Phi T1 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của gia đình ông Hà Văn L (bố chồng chị L1), ở thôn C, xã G, huyện L. Sau khi tiếp nhận tin báo ông Bàn Văn H - Phó Trưởng Công an xã và ông Tống Văn Q - Cán bộ Công an xã G mặc trang phục Cảnh sát nhân dân theo quy định, phối hợp cùng ông Lê Hồng C2 là Trưởng thôn Chiềng Nang, xã G đến địa điểm xảy ra vụ việc để giải quyết. Khi đến nơi tổ công tác gặp Lê Phi T1 và Lê Phi C (là anh trai của T1) đang có hành vi chửi bới ông L vì cho rằng gia đình ông L đã lấn chiếm đất của gia đình mình. Tổ công tác đã thông báo cho các bên liên quan biết về việc Công an xã G nhận được tin báo của chị L1 nên đến giải quyết. Ông H và ông C2 đã can ngăn, thuyết phục các bên liên quan dừng hành vi của mình và mời về trụ sở Công an xã G để giải quyết vụ việc, ông Q sử dụng thiết bị di động quay video để ghi nhận lại diễn biến vụ việc. Quá trình thuyết phục, T1 và C không chấp hành yêu cầu của tổ công tác mà có lời nói chửi bới, thách thức tổ công tác. Sau đó T1 và ông L chửi bới qua lại, trong khi chửi bới, T1 đã sử dụng tay nắm vào miệng ông L làm ông L bị gãy 01 chiếc răng. Thấy vậy ông H và ông C2 đã can ngăn, không chế T1, lúc này C lao vào túm áo đồng thời sử dụng tay nắm vào vùng mặt bên trái của ông H, C tiếp tục nắm cổ áo và kéo làm ông H bị ngã đập mặt xuống nền đường gây rách da, chảy máu ở cung lông mày trái, ông H và C tiếp tục ôm, vật lộn nhau ở mặt đường. Khi thấy ông H chảy nhiều máu ở vùng mặt nên C bỏ chạy khỏi hiện trường. Ông H và ông L được đưa đến Trạm y tế xã G để kiểm tra thương tích và sơ cứu. Đến ngày 26/5/2023 Lê Phi C đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 810/KLTCCT-PYTH ngày 30/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể

của ông Bàn Văn H là 03% (Ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 812/KLTCCT-PYTH ngày 05/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hà Văn L là 02% (Hai phần trăm).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L kết luận: Tổng giá trị thiệt hại do Lê Phi T1 gây ra đối với tài sản của gia đình ông Hà Văn L là 415.550đ (*Bốn trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

Tại Kết luận giám định số 1994/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trong 01 (Một) đĩa DVD màu trắng gửi giám định có chứa 01 (Một) tệp video mang tên: “1.mp4”, dung lượng: 47.1MB (49,485,271 bytes), thời lượng: 25 giây. Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD gửi giám định.

Đối với hành vi Lê Phi T1 cố ý gây thương tích cho ông Hà Văn L; Lê Phi C cố ý gây thương tích cho ông Bàn Văn H. Căn cứ vào kết quả điều tra và diễn biến tại phiên tòa thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L là 02% (Hai phần trăm), của ông H là 03% (Ba phần trăm); T1 và C sử dụng tay không đánh gây thương tích cho ông L và ông H; ông L và ông H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T1 và C. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Lê Phi T1, căn cứ vào kết quả điều tra và tại phiên tòa thì tài sản gia đình ông Hà Văn L bị thiệt hại có giá trị dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với T1 và C; không khởi tố vụ án hình sự về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự đối với T1 và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện L đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Phi C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Bàn Văn H là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), đến nay ông H không yêu cầu gì thêm.

Đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của ông Hà Văn L do hành vi của Lê Phi T1 gây ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông L trình bày: Hiện nay ông chưa đến cơ sở y tế để trông răng mới, nên chưa có đủ căn cứ để yêu cầu Lê Phi T1 bồi thường thiệt hại, khi nào có đủ căn cứ về thiệt hại ông mới yêu cầu T1 bồi thường cho ông.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 01 con răng, loại răng cửa được xác định là răng của ông Hà Văn L bị Lê Phi T1 đánh gãy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L.

- Đối với các mẫu vật thu giữ phục vụ trung cầu giám định đã sử dụng hết.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-LC ngày 28/7/2023 của VKSND huyện Lang

Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Phi C về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Phi C từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi tư*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự và tang vật: không xem xét; về án phạt: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi tư*) tháng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 10/5/2023, tại thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, khi tổ công tác Công an xã G gồm ông Bàn Văn H là Phó Trưởng Công an xã và ông Tống Văn Q là cán bộ Công an xã phối hợp với Trưởng thôn Chiềng Nang là ông Lê Hồng C2 đến hiện trường để giải quyết tin báo về vụ cố ý làm hư hỏng tài sản và cố ý gây thương tích do Lê Phi T1 gây ra đối với sức khỏe và tài sản của ông Hà Văn L. Trong khi tổ công tác đang can ngăn, thuyết phục và mời những người có liên quan về trụ sở Công an xã G làm việc thì Lê Phi C đã có hành vi chống đối việc thi hành nhiệm vụ của Tổ công tác, thể hiện C có lời nói chửi bới, thách thức và dùng vũ lực tấn công tổ công tác, gây thương tích cho ông H, làm cho tổ công tác không

thực hiện được nhiệm vụ. Như vậy, hành vi của Lê Phi C đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố Lê Phi Chương về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công; gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Để pháp luật được tôn trọng; hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước được bình thường; để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu ông Bàn Văn H; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hiện bị cáo đã ly hôn vợ một mình nuôi hai con nhỏ và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Đối với hành vi Lê Phi T1 cố ý gây thương tích cho ông Hà Văn L; Lê Phi C cố ý gây thương tích cho ông Bàn Văn H. Căn cứ vào kết quả điều tra và tại phiên tòa thì T1 và C sử dụng tay không đánh gây thương tích cho ông L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm), ông H là 03% (Ba phần trăm); ông L và ông H có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” đối với T1 và C. Đến nay, Công an huyện L đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” đối với T1 và C, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Lê Phi T1, căn cứ vào kết quả điều tra và tại phiên tòa thì tài sản gia đình ông Hà Văn L bị thiệt hại có giá trị là 415.550đ (*Bốn trăm mười lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng*) và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản cá nhân”, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thương tích của ông Bàn Văn H do hành vi của Lê Phi C gây ra, Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của ông H, đến nay ông H không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của ông Hà Văn L là hậu quả của hành vi vi phạm hành chính của Lê Phi T1 gây ra, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Phi C. Mặt khác, ông L chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và chưa có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này mà hướng dẫn cho ông L khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phi C phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phi C 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Phi C cho UBND xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Lê Phi C, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Phòng KTNV và THAHS
- Lưu hồ sơ.

Lê Viết Tám